

Số: /BC-UBND

Ninh Phước, ngày tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Tiếp nhận Công văn số 976/TTT-NV3 ngày 13/10/2022 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023, cụ thể như sau:

I. Sự lãnh chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của UBND huyện; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

* Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản như: Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 6507/KH-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chương trình hành động số 100-CTr/HU ngày 27/12/2021 của Huyện ủy Ninh Phước về triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 16/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Chương trình số 100-CTr/TU ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình trọng tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Kế hoạch số 121-KH/TU ngày 07/4/2021 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc phòng ngừa, phát hiện xử lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người đứng đầu khi dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 1770/KH-UBND ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh về kế hoạch đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2021; Kế hoạch số 85-KH/HU ngày 08/3/2022 của Huyện ủy Ninh Phước về công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Kế hoạch số 136-KH/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 29/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Thông báo kết luận số 12-TB/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phòng, chống tham nhũng, tiêu

cực; Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

* Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản như: Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 31/12/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Công văn số 4794/UBND-NC ngày 23/12/2021 việc tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng; Công văn số 97/UBND-NC ngày 12/01/2022 về việc triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 18/3/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Công văn số 821/UBND-NC ngày 10/3/2022 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Công văn số 1287/UBND-NC ngày 08/4/2022 về việc giới thiệu người tham gia Tổ đánh giá công tác phòng chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2021; Báo cáo số 208/BC-UBND ngày 11/5/2022 về việc tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 của UBND huyện Ninh Phước; Báo cáo số 216/BC-UBND ngày 13/5/2022 về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc phòng, ngừa, phát hiện, xử lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 2174/UBND-TH ngày 13/6/2022 về việc ngăn chặn giả mạo, chào bán sách về công tác kiểm tra, giám sát phòng, chống tham nhũng; Báo cáo số 272/BC-UBND ngày 13/6/2022 về tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012-2022; Báo cáo số 314/BC-UBND ngày 23/6/2022 về sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Báo cáo số 343/BC-UBND ngày 08/7/2022 về tổng kết 10 năm hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 2892/UBND ngày 28/7/2022 về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng cuối năm 2022; Báo cáo số 385/BC-UBND ngày 02/8/2022 về nội dung công tác phòng chống tham nhũng (thời kỳ báo cáo từ ngày 01/8/2021 đến 31/7/2022); Công văn số 3883/UBND-TH ngày 04/10/2022 về việc khắc phục những tồn tại, hạn chế về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; Công văn số 4052/UBND-TH ngày 12/10/2022 về việc tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Báo cáo số 472/BC-UBND ngày 19/9/2022 về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược Quốc gia PCTN và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN

- Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên quán triệt, tuyên truyền và chỉ đạo thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN: Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định

59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Không có.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng

Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước phân công Thanh tra huyện làm đơn vị đầu mối tham mưu thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng. Hiện nay, công tác phòng, chống tham nhũng được thực hiện đảm bảo, hiệu quả, đúng theo quy định của Nhà nước.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Công tác phổ biến giáo dục pháp luật được thực hiện thông qua nhiều hình thức tuyên truyền phổ biến đa dạng, phong phú, tiết kiệm và đạt hiệu quả với sự đổi mới trong cách thức thực hiện, bảo đảm tính phù hợp và có tính khả thi cho tất cả các đối tượng được tuyên truyền như: phổ biến pháp luật trực tiếp; tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng; tuyên truyền qua các câu lạc bộ trợ giúp pháp lý; qua công tác hoà giải ở cơ sở; phổ biến nội dung văn bản pháp luật mới được lồng ghép trong các buổi sinh hoạt, họp giao ban, chi bộ...

Trong kỳ báo cáo, tổ chức 02 lớp, gồm: 01 lớp tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ về hoà giải ở cơ sở, đồng thời lồng ghép triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Khiếu nại, tố cáo cho 80 học viên là tổ trưởng và thành viên tổ hoà giải của 66 thôn, khu phố trên địa bàn huyện tham dự, qua đó đã truyền đạt những kỹ năng về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật có liên quan đến phòng, chống tham nhũng, những mâu thuẫn xảy ra hàng ngày trong khu dân cư, giúp cho việc hoà giải ngày càng đạt chất lượng, giảm tình trạng khiếu kiện về đơn thư; 01 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2022 trên địa bàn huyện, với khoảng 100 học viên là cán bộ, công chức các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện và lãnh đạo, công chức các xã, thị trấn tham gia.

Bên cạnh đó chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của huyện và loa truyền thanh của các xã, thị trấn. Ngoài ra, các ngành và địa phương còn tổ chức việc tuyên truyền bằng hình thức lồng ghép trong các cuộc họp giao ban định kỳ, sinh hoạt đoàn viên, hội viên, thôn, khu phố...

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, các đơn vị sự nghiệp tổ chức thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch tất cả các hoạt động của từng cơ quan, đơn vị như: công khai minh bạch trong mua sắm trang thiết bị và xây dựng cơ bản, quản lý dự án đầu tư xây dựng, tài chính, ngân sách và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân, trình tự thủ tục giải quyết công việc; thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Trong lĩnh vực tài chính, ngân sách: áp dụng các quy định cụ thể về tiêu chuẩn, định mức, quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trong mua sắm trang thiết bị, tài sản từ ngân sách nhà nước. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định 117/2013/NĐ-CP, Nghị định 43/2006/NĐ-CP và Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ đối với các sở, ban, ngành trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Căn cứ quyết định phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách của Ủy ban nhân dân huyện; các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn ban hành quyết định phân bổ dự toán thu, chi và công khai số liệu dự toán và quyết toán theo quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài Chính; niêm yết công khai tại cơ quan, đơn vị, địa phương và gắn với thông qua hội nghị cán bộ, công chức; công khai kế hoạch tài chính hàng năm. Trong năm 2022, đã triển khai thực hiện 02 cuộc kiểm tra về thực hiện các quy định, chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo kế hoạch và đột xuất; đã kịp thời phát hiện và nhắc nhở, khắc phục một số sai phạm tại một số xã và đơn vị. Đồng thời hướng dẫn những khó khăn, vướng mắc trong công tác điều hành ngân sách, quản lý tài chính; đôn đốc các đơn vị thực hiện tốt công tác tài chính, ngân sách.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Nhìn chung các cơ quan, đơn vị và địa phương đã ban hành và thực hiện tốt quy tắc ứng xử của công chức, viên chức và người lao động được quy định tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quy tắc văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền, địa phương.

Qua đó, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn luôn đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, thường xuyên đôn đốc và trực tiếp chỉ đạo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm giải trình trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện nếu để tồn đọng công việc; gắn trách nhiệm

hoàn thành nhiệm vụ, công vụ. Thực hiện nghiêm theo Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Công văn số 1195-CV/HU ngày 12/4/2022 của Huyện ủy Ninh Phước về việc tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn huyện.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng. Trong kỳ báo cáo không có trường hợp nào chuyển đổi vị trí công tác.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Thực hiện cải cách hành chính: Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản như: Quyết định số 4822/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước huyện Ninh Phước năm 2022; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 11/01/2022 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Ninh Phước năm 2022; Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 07/02/2022 về việc thành lập lại tổ kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hoá công sở huyện Ninh Phước; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 24/01/2022 về phát động phong trào thi đua cải cách hành chính huyện Ninh Phước năm 2022; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 26/01/2022 về tuyên truyền cải cách hành chính huyện Ninh Phước năm 2022; Công văn số 254/UBND-NC ngày 21/01/2022 về việc tiếp tục tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 18/3/2022 về triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc hệ thống hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện năm 2022; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 14/02/2022 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Ninh Phước năm 2022; Công văn số 4002/UBND-NC ngày 10/10/2022 về việc tiếp tục triển khai công tác cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện.

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc công khai thủ tục hành chính, nội dung và địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được thực hiện theo Công văn số 16/VPUB-KSTTHC ngày 02/01/2018 của Văn phòng UBND tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đều được trả lương qua tài khoản ngân hàng, một số giao dịch thanh toán khác bên ngoài cũng được thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản đúng theo quy định.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát, tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số số 6156/UBND-TCDNC ngày 11/11/2021 của Ủy ban

nhân dân tỉnh về việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm của năm 2021; Công văn số 884/TTT-NV3 ngày 29/11/2021 về việc hướng dẫn một số nội dung kê khai tài sản, thu nhập năm 2021.

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản như: Công văn số 4345/UBND-NC ngày 19/11/2021 về việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm của năm 2021; Công văn số 4464/UBND-NC ngày 30/11/2021 về việc hướng dẫn một số nội dung kê khai tài sản, thu nhập năm 2021.

Qua đó, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Báo cáo số 06/BC-UBND ngày 05/01/2022 về kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021; Thanh tra huyện đã ban hành Báo cáo số 01/BC-TTH ngày 05/01/2022 về kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của khối Đảng - Đoàn thể, kết quả cụ thể như sau: tổng số người thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập là 258 người trong đó: số bản kê khai tài sản, thu nhập khối UBND huyện, các xã, thị trấn là 216 người, gồm: 01 bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, 02 bản kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và 213 bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm; đã công khai theo hình thức theo hình thức niêm yết: 159 bản, đạt tỷ lệ 73,6%; đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp: 57 bản, đạt tỷ lệ 26,4%. Số lượng bản kê khai tài sản, thu nhập khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể là 42 bản kê khai tài sản thu nhập hàng năm, đã công khai theo hình thức niêm yết là 13 bản, đạt tỷ lệ 31%; số bản kê khai công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp là 29 bản, đạt tỷ lệ 69%.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) *Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:* Trong kỳ báo cáo chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm.

b) *Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:* Trong kỳ báo cáo chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm.

c) *Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Trong kỳ báo cáo không có trường hợp nào.

d) *Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác:* Trong kỳ báo cáo chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm.

đ) *Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của Ủy ban nhân dân huyện:* Trong kỳ báo cáo chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm.

e) *Kết quả xử lý tài sản tham nhũng:* Không có.

f) *Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu:* Không có.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không có.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể huyện luôn quan tâm tuyên truyền, phổ biến giáo dục về phòng chống tham nhũng, tham gia giám

sát các hoạt động phòng chống tham nhũng, vận động người dân tham gia phát hiện, tố cáo các hành vi tham nhũng. Các Ban thanh tra Nhân dân được thành lập ở các cơ quan, đơn vị đã giúp phát huy tốt hơn vai trò giám sát của xã hội, góp phần hạn chế tiêu cực, tham nhũng.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của cấp trên về hợp tác quốc tế trong phòng, chống tham nhũng; nghiên cứu thực hiện Công ước Liên hợp quốc về phòng, chống tham nhũng và các thỏa thuận hợp tác trong khu vực mà Việt Nam tham gia.

II. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

1. Kết quả đạt được

Công tác phòng, chống tham nhũng luôn được Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện ngay từ đầu năm; việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị luôn được chú trọng; luôn nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp. Công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý hành vi tham nhũng, tham nhũng vặt, hành vi tiêu cực, gây phiền hà, nhũng nhiễu tổ chức, cá nhân ngày càng được quan tâm chặt chẽ.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở một số địa phương đôi lúc chưa thực hiện thường xuyên; đối tượng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng chỉ mới tập trung chủ yếu vào đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; nội dung, hình thức tuyên truyền chưa phong phú, đa dạng.

- Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, thiếu kiểm tra, giám sát, nhất là lĩnh vực đất đai dẫn đến dễ phát sinh các hành vi tiêu cực, tham nhũng.

III. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023:

1. Ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023. Triển khai thực hiện đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022.

2. Thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan tổ chức, đơn vị.

3. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; động viên, khuyến khích các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia giám sát, phát hiện, tố cáo các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc

trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Triển khai thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch, xem xét, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, thông tin phản ánh có liên quan đến tiêu cực, tham nhũng để chấn chỉnh trong quản lý, phục vụ cho công tác lãnh đạo; phát hiện và xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng theo quy định của pháp luật (nếu có).

5. Gắn công tác thanh tra hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo với công tác phòng, chống tham nhũng, phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời những hành vi tham nhũng. Đẩy mạnh cải cách hành chính để ngăn ngừa những nhiễu; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, chú trọng các lĩnh vực có nguy cơ xảy ra tham nhũng.

Trên đây là Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước./.

(Đính kèm phụ lục)

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- Lưu: VT, TTH.

CHỦ TỊCH

Bạch Văn Nguyên